

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 225/2017/HSST
Ngày: 05-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Lan
2. Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 228/2017/HSST ngày 16-6-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2017/QĐXXHS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H** - sinh năm 1970

Nơi sinh: Tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số cũ 17/30A, số mới 48/93/181 đường L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 22 ngõ T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không Văn hóa: 0/10

Con ông: Trần Văn H - sinh năm 1941

Con bà: Lê Thị T - sinh năm 1942

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Chồng con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-4-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 27-4-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

(bị cáo Trần Thị H có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17-4-2017 Trần Thị H đến khu vực 3 tầng đường C, phường N, thành phố Nam Định mua của 01 nam thanh niên không rõ lai lịch 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. H mang gói ma túy về nhà chia làm 03 gói nhỏ mục đích bán kiếm lời (02 gói cất tại giường ngủ tầng hai, còn 01 gói cất trong người). Khoảng 22 giờ cùng ngày Nguyễn Khắc T – sinh năm 1990, trú tại: Số 193 phố K, phường H, thành phố Nam Định đến nhà H hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng. H nhận tiền và lấy 01 gói ma túy đưa cho T, khi T vừa cầm gói ma túy thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ của T 01 gói nhỏ ngoài giấy bạc màu vàng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M), thu của H 300.000 đồng tiền vừa bán ma túy cho T. Ngoài ra H tự giác lấy trên giường ngủ tầng hai 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác (niêm phong ký hiệu M1). Tổ công tác mời người làm chứng tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 328/GĐKTHS ngày 18-4-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Vật chứng thu giữ niêm phong ký hiệu M và M1 đều là chất ma túy, loại chất ma túy Methamphetamine. Trọng lượng M = 0,074 gam (không phẩy không bảy bốn gam), M1 = 1,359 gam (một phẩy ba năm chín gam).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Khắc T đã khai nhận hành vi mua ma túy của H về để sử dụng, Trần Thị H khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Khắc T để kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 231/QĐ-KSĐT ngày 15-6-2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Thị H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 17-4-2017, Trần Thị H đã có hành vi bán trái phép Methamphetamine cho Nguyễn Khắc T mục đích để kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ tại nhà Trần Thị H - số 22 ngõ T, phường Đ, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo Trần Thị H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời là 1,433 gam nên bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện tội phạm, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét khối lượng ma túy mà bị cáo Trần Thị H tàng trữ chỉ ở mức mức khởi điểm của tội phạm; bị cáo phạm tội lần đầu, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy để kiếm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo

không có nghề nghiệp, gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: toàn bộ số Methamphetamin đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho H, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Khắc T do hành vi tàng trữ ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 24 tháng tù (Hai mươi tư tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 18-4-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- *Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 328/GĐKTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-6-2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- *Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Định